

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTMT0001	Amach Aly	13/02/2006				5	5				0.0	0.0	2.0
2	21BTMT0002	Huỳnh Công Hiền	21/03/2006				4.5	9				5.3		6.2
3	21BTMT0003	Phạm Hữu Khang	26/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTMT0004	Đỗ Anh Khôi	30/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTMT0005	Nguyễn Trọng Khương	27/10/2006				9.5	9				6.8		7.7
6	21BTMT0006	Huỳnh Trung Kiển	28/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006				6.5	8.5				6.5		7.0
8	21BTMT0008	Nguyễn Bá Lộc	06/01/2006				4.5	8.5				5.5		6.2
9	21BTMT0009	Lễ Tân Luân	30/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTMT0010	Nguyễn Hoàng Luân	09/10/2006				4	7				7.8		7.1
11	21BTMT0011	Nguyễn Thị Tuyết Minh	14/11/2005				9	9.5				3.8		6.0
12	21BTMT0012	Nguyễn Hoàng Nam	02/12/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTMT0013	Đặng Bình Nguyễn	15/08/2006				9.5	5				0.0	0.0	2.6
14	21BTMT0014	Phạm Quỳnh Như	27/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTMT0015	Nguyễn Phú Quý	26/03/2006				3.5	6.5				4.3	0.0	4.8
16	21BTMT0016	Mund Sour Hô Sen	10/02/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTMT0017	Ngô Quốc Thái	04/11/2004				5	8.5				4.3		5.5
18	21BTMT0018	Nguyễn Văn Thiệu	10/12/2005				5.5	8.5				4.5		5.7
19	21BTMT0019	Võ Minh Thuận	09/04/2005				8.5	7				5.0		6.0
20	21BTMT0020	Đoàn Thị Bảo Trân	25/04/2006				8	9.5				7.8		8.3
21	21BTMT0021	Nguyễn Thị Bích Tuyền	12/10/2005				7	5				0.0	0.0	2.3
22	21BTMT0334	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2003				8.5	8.5				5.3		6.6

Châu Đốc, ngày 27 tháng 6 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm